

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 3 - 2019.
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin.

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1284/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/02/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Văn Minh Đ, sinh năm 1964. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Hồ Thị H, sinh năm 1962. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 22 tháng 11 năm 2018 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Võ Văn Minh Đ trình bày: ông và bà Hồ Thị H chung sống với nhau vào năm 1982, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào năm 2010. Cuộc sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn là do cuộc sống vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông và bà H đã ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên ông yêu cầu ly hôn với bà Hồ Thị H.

Về con chung: Ông và bà H có 02 con chung tên Võ Thị Bảo O, sinh năm 1985 và Võ Trí N, sinh năm 1987. Các con chung đều đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Hồ Thị H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Võ Văn Minh Đ về thời gian chung sống; điều kiện kết hôn và con chung. Cuộc sống vợ chồng không có phát sinh mâu thuẫn gì. Năm 2016, ông Đ bị bệnh tâm thần phân liệt phải điều trị tại Bệnh viện Tâm thần thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay, từ khi ông Đ bệnh đều do bà và các con chăm sóc, lo các chi phí. Nay bà không đồng ý ly hôn với ông Đ vì ông Đ nghe lời xúi giục từ bên ngoài nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Bà và ông Đ có 02 con chung tên Võ Thị Bảo O, sinh năm 1985 và Võ Trí N, sinh năm 1987. Các con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, ông Đ có đơn đề nghị không hòa giải do đó Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Võ Văn Minh Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Hồ Thị H; bà H hiện đang thường trú tại ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Hồ Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn Minh Đ và bà Hồ Thị H chung sống với nhau vào năm 1982 có đăng ký kết hôn vào năm 2010 nên hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Trong quá trình chung sống, ông Đ và bà H phát sinh mâu thuẫn, nên sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Ông Đ cho rằng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên kiên quyết ly hôn với bà H. Ngược lại bà H cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn nên không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, ông Đ và bà H có phát sinh mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn lại không được chính quyền địa phương giải quyết. Bà H trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng lại sống ly thân suốt nhiều năm, đến nay vẫn còn ly thân. Từ khi sống ly thân đến nay, bà H cũng không đưa ra được biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ, trong khi ông Đ xác định không thể hàn gắn và kiên quyết yêu cầu ly hôn. Mặt khác, tại phiên tòa bà H vắng mặt, chứng tỏ bà không có thiện chí hàn gắn. Bà H có lời trình bày do ông Đ bị bệnh tâm thần phân liệt nên nghe lời xúi giục từ bên ngoài yêu cầu ly hôn với bà, tuy nhiên thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Đ vẫn minh mẫn, tự trình bày và làm chủ được hành vi của mình, ông Đ trình bày ông đã sống một mình nhiều năm nay ông vẫn tự chăm sóc cho mình.

Từ những phân tích trên, thấy rằng hôn nhân giữa ông Đ và bà H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông Đ đối với bà H là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về con chung: Ông Đ và bà H thống nhất có 02 con chung tên Võ Thị Bảo O, sinh năm 1985 và Võ Trí N, sinh năm 1987. Các con chung đều đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ và bà H thống nhất trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Ông Võ Văn Minh Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Minh Đ đối với bà Hồ Thị H về việc “Ly hôn”.

Ông Võ Văn Minh Đ được ly hôn với bà Hồ Thị H.

2. Về con chung: Ông Đ và bà H thống nhất có 02 con chung tên Võ Thị Bảo O, sinh năm 1985 và Võ Trí N, sinh năm 1987. Các con chung đều đã trưởng thành.

3. Về án phí: Ông Võ Văn Minh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003756 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thanh